

Số: **96/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hoài Đức, ngày 29 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Tr**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thắng Lợi, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đỗ Huy T**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn Thắng Lợi, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Tạ Thị Tr và anh Đỗ Huy T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Về con chung: Chị Tạ Thị Tr và anh Đỗ Huy T xác nhận có 03 con chung là Đỗ Quỳnh A, sinh ngày 18/5/2007, Đỗ Thị Minh Ng, sinh ngày 23/10/2009, Đỗ Huy Minh Tr, sinh ngày 11/9/2014.

Cháu Đỗ Thị Minh Ng bị khuyết tật được UBND xã La Phù cấp Giấy xác nhận khuyết tật số 04HDC LP 087 ngày 10/10/2015.

Anh chị thỏa thuận giao cho chị Trang được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; giao cho chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác; giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Tr, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tr và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh A và Tr, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tr, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị Tr chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay anh Đỗ Huy T số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015563 ngày 77/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã La Phù, H.Hoài Đức, Hà Nội;  
(GCNKH số 80, quyển số 01 ngày 29/11/2005);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**

